

Số: 72/2020/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 25 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 83/2020/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vì Thị H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Bản Trung Tâm, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1976. Địa chỉ: : Bản T, xã N, huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng H huyện Châu, tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Tiểu A, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân D – Chức vụ: Cán bộ tín dụng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vì Thị H và anh Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 20/3/2013 cho chị Vì Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn B.

Đối với cháu Nguyễn Duy B, sinh ngày 20/12/2000 hiện nay đã trưởng thành đủ 18 tuổi nhưng chưa ra ở riêng nên cả hai anh, chị đều phải có trách nhiệm chung đối với cháu Nguyễn Duy B.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị Vì Thị H và anh Nguyễn Văn B tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận theo biên bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng ngày 28/8/2020 như sau:

Chị Vì Thị H được sở hữu: 01 ngôi nhà xây mái bằng có diện tích 65m², 01 bếp và công trình phụ nằm trên diện tích đất ở nông thôn là 100m² tại thửa số 19(a), tờ bản đồ 31/SĐ. Tứ cạnh cụ thể: Phía Bắc giáp đất ông T dài 16,7m; phía Nam giáp đất ông T dài 16,7m; Phía Đông giáp thửa đất số 20(1); phía Tây giáp quốc lộ 6A. Thửa số 20(1), tờ bản đồ 31/SĐ, có diện tích 161m² đất trồng cây lâu năm khác. Tứ cạnh cụ thể: Phía Bắc giáp đất bà B dài 26,3m; phía Nam giáp đất bà B dài 26,3m; Phía Đông giáp thửa đất bà B; phía Tây giáp thửa số 19(a). Địa chỉ hai thửa đất trên: Bản T, xã N, huyện Y, tỉnh Sơn La. Cả hai thửa đất trên nằm trong GCNQSDĐ số BE 703417, mang tên ông Nguyễn Văn B được cấp theo quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 02/7/2012 của UBND huyện Y, tỉnh Sơn La.

Anh Nguyễn Văn B được sở hữu: 01 ngôi nhà xây cấp bốn, lợp tôn, diện tích 50m² nằm trên diện tích đất 64,37m², đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tứ cạnh cụ thể: Phía Bắc giáp quốc lộ 6A, phía Nam giáp với Trường THCS xã N, phía Đông giáp với đất ông M, phía Tây giáp đất ông T. Địa chỉ thửa đất: Bản T, xã N, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn B phải có trách nhiệm cùng chị Vì Thị H đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Nợ chung: Ngân hàng H huyện Y, tỉnh Sơn La số tiền gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Chị Vì Thị H và anh Nguyễn Văn B tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng yêu cầu Tòa án ghi nhận như sau:

- Chị Vì Thị H phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng H huyện Y, tỉnh Sơn La số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) và lãi phát sinh theo quy định.

- Anh Nguyễn Văn B phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng H huyện Y, tỉnh Sơn La số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) và lãi phát sinh theo quy định.

- Về án phí: Chị Vì Thị H tự nguyện xin chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0001320 ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Chị Vì Thị H được trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hương